

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 28- 5- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Ích

Ông Nguyễn Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:08/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/ QDDHPT ngày 20/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc T1, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1987, tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Đ1 và bà Cao Thị V1; Vợ Bùi Thị Hoài, có 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/11/2019, bị tạm giam đến ngày 20/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn D1, sinh ngày 02/8/1988.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Xuân T2, sinh ngày: 22/8/1982. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Vũ Đình T3, sinh ngày: 23/3/1989.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2019, Vũ Ngọc T1 đang ở nhà tại thôn 2 xã Q1, huyện Hải Hà, thì nghe tin tại khu công nghiệp Z ở khu phố J thị trấn Y, huyện Hải Hà bị mất trộm 01 tấm sắt. T1 nghi ngờ anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1988 lấy trộm, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T1 điện thoại cho anh D1 nói biết hành vi trộm cắp tài sản của D1 và yêu cầu phải đưa 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để lo chạy tội, nếu không sẽ bị Công an huyện Hải Hà bắt. Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2019, anh D1 cầm theo 20.000.000đ rồi cùng với anh Phạm Xuân T2, sinh năm 1982 đến nhà đưa cho T1. Số tiền này T1 đã ăn tiêu hết. Sau đó, T1 liên tục điện thoại yêu cầu anh D1 phải đưa tiếp 30.000.000đ, nếu không sẽ đánh. Do lo sợ bị đánh, ngày 18/12/2019, anh D1 đến Công an huyện Hải Hà trình báo sự việc. Đến ngày 24/12/2019, T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường 20.000.000đ cho anh D1 để khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà thu giữ 07 đoạn ghi âm, ghi nội dung T1 điện thoại đe dọa anh D1, được niêm phong trong 01 USB. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng hồng của bị can Vũ Ngọc T1.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội để bị cáo lấy đây là bài học của bản thân, tu dưỡng rèn luyện thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn D1 giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về việc bị Vũ Ngọc T1 nhiều lần đe dọa, ép buộc phải đưa cho T1 50.000.000đ, nếu không đưa, T1 sẽ báo công an bắt, xử lý D1 về việc D1 lấy trộm 01 tấm sắt. Tối ngày 16/12/2019, tại nhà T1, anh đã đưa cho T1 số tiền 20.000.000đ. Sau đó T1 vẫn tiếp tục gọi điện thoại đe dọa để anh đưa tiếp 30.000.000đ. Do không có tiền nên anh đã đến Công an huyện Hải Hà trình báo. Ngày 24/12/2019, tại trụ sở Công an huyện Hải Hà, T1 đã trả lại anh số tiền 20.000.000đ đã chiếm đoạt. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn D1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Ngọc T1.

Người làm chứng là anh Phạm Xuân T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra về việc đã chứng kiến việc D1 đưa cho T1 số tiền 20.000.000đ tại nhà T1 và T1 còn yêu cầu D1 đưa thêm cho T1 30.000.000đ. Lý do D1 phải đưa tiền cho T1 là do bị T1 đe dọa.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSHH ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Hải Hà truy tố bị can Vũ Ngọc T1 về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng hồng của bị cáo Vũ Ngọc T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T1 hành tố tụng và người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, 07 đoạn ghi âm được lưu trữ trong USB và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác nhận: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 15/12/2019, tại thôn 2, xã Q1, huyện Hải Hà, Vũ Ngọc T1 có hành vi gọi điện thoại đe dọa, tố giác hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn D1 để chiếm đoạt 50.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” thuộc trường hợp “*d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ;*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần nhằm

chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc T1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị hại là anh Nguyễn Văn D1 đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối chiếu với quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 thì khi bị cáo đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo gây thiệt hại về tài sản thì được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất trong khung hình phạt liền kề đối với bị cáo và thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[4] Về phần bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã hoàn trả cho bị hại toàn bộ số tiền 20.000.000đ đã chiếm đoạt; Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của bị cáo Vũ Ngọc T1.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T1 phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2020).

Giao bị cáo Vũ Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Vũ Ngọc T1 có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của bị cáo Vũ Ngọc T1

(Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12/CCTHADS ngày 20 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Ngọc T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2020).

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q1, huyện Hải Hà;
- Bị cáo; Bị hại
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan